

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TUẦN 48

27/11/2023 - 01/12/2023

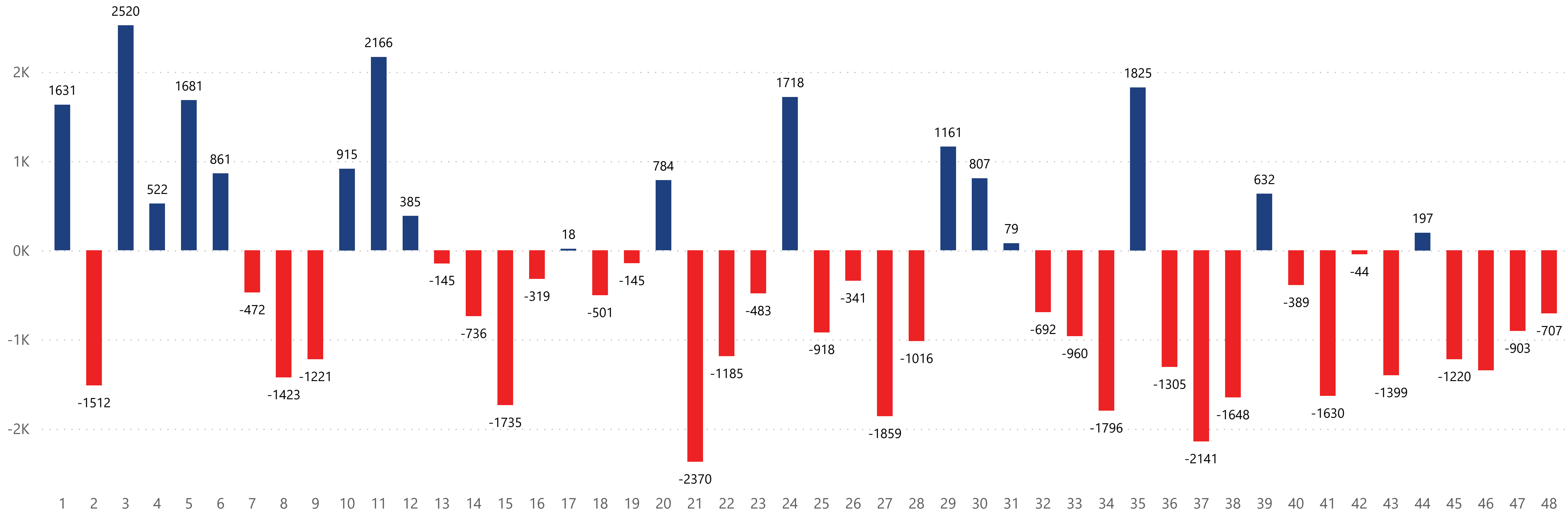


Diễn biến Vnindex

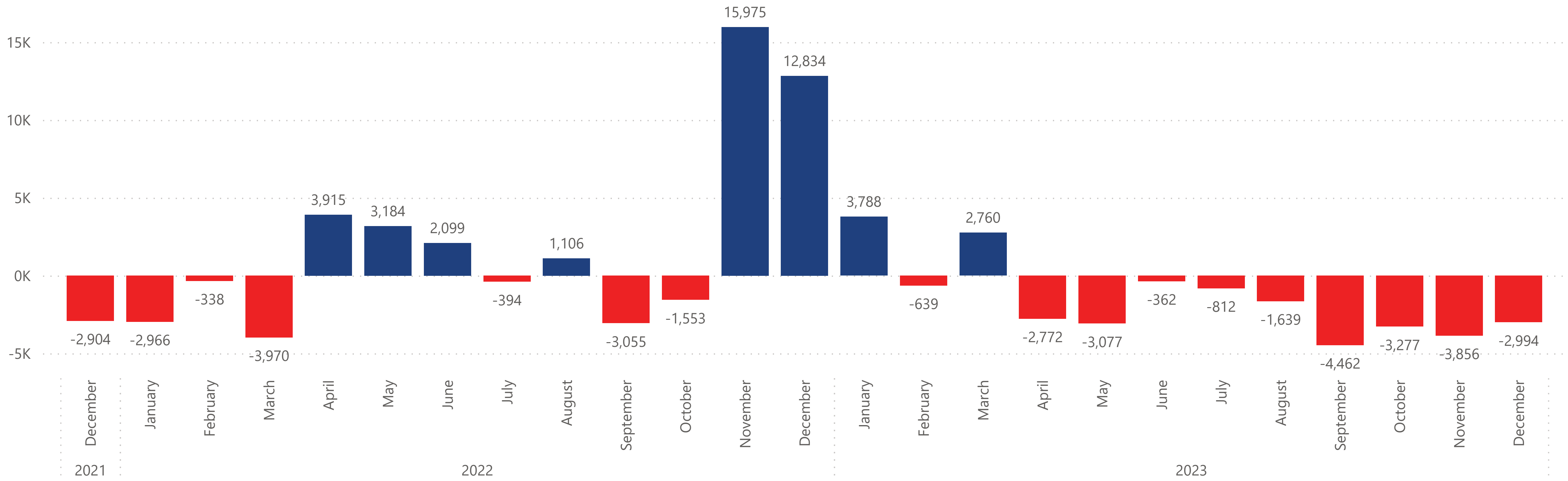


Ngày	Thay đổi	P/E
06/12/2023	7.91%	13.57

Mua/bán ròng khối ngoại theo tuần từ đầu năm 2023 (Tỷ)



Mua/bán ròng theo khối ngoại từ 2021 đến nay (Tỷ)



Ngày

01/12/2023



Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị mua (Tỷ)
DGC	107.01
PLX	54.09
SAB	52.81
NKG	52.77
HPG	46.77
HAG	46.70
NLG	45.05
CTR	39.61
FRT	39.37
EVF	34.58

Ngày

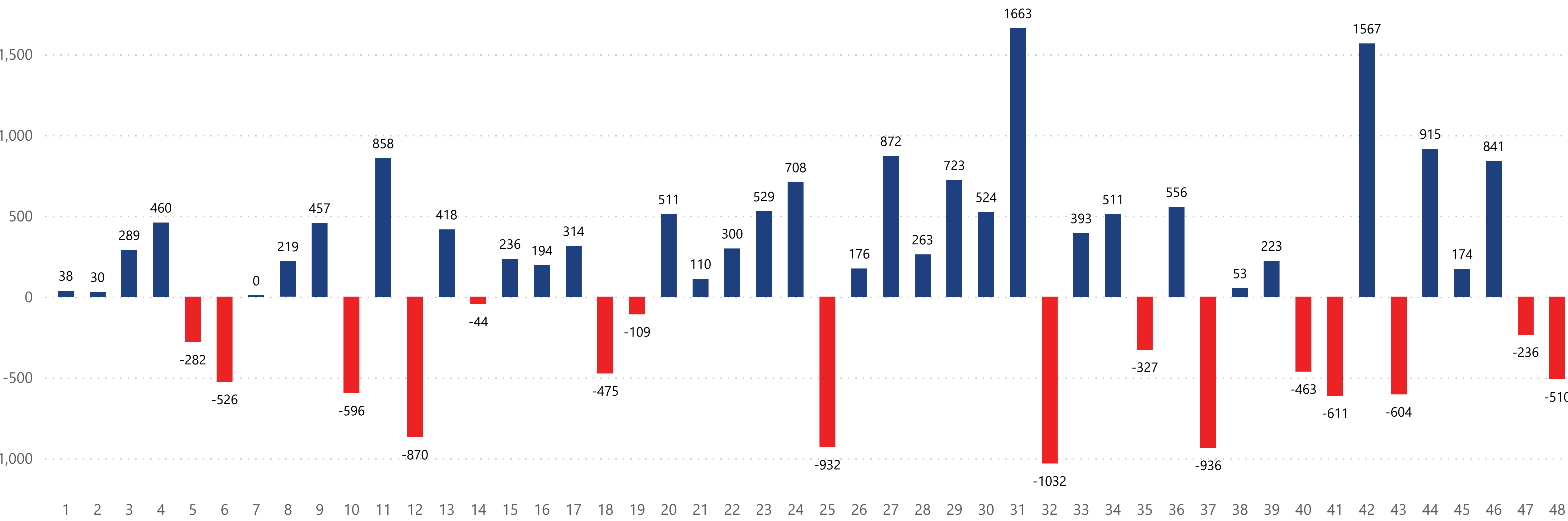
01/12/2023



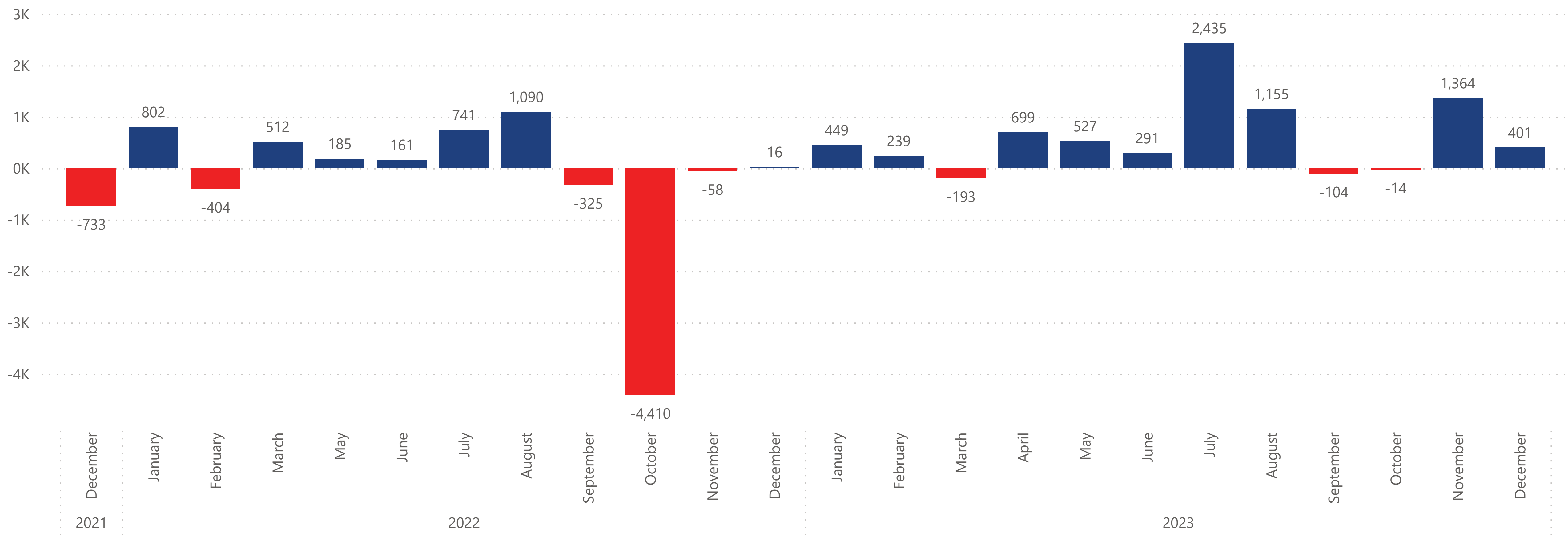
Top 10 cổ phiếu được bán ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị bán (Tỷ)
FUESSVFL	-203.33
VNM	-159.74
MSN	-138.54
MWG	-129.33
STB	-129.32
VIC	-105.23
FUEVFNND	-95.95
SSI	-82.45
VCB	-71.52
DXG	-58.68

Mua/bán ròng tự doanh theo tuần từ đầu năm 2023 (Tỷ)



Mua/bán ròng theo tự doanh từ 2021 đến nay (Tỷ)



Ngày

01/12/2023

Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị mua (Tỷ)
FUESSVFL	207.45
FUEVFNND	107.03
VHM	4.56
DPM	4.10
HAH	3.98
VHC	3.57
VND	3.52
HSG	3.20
PDR	2.71
VIC	2.17

Ngày

01/12/2023

Top 10 cổ phiếu được bán ròng lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị bán (Tỷ)
STB	-149.23
PET	-102.45
EIB	-101.25
TCB	-76.04
HPG	-60.41
POW	-41.24
SSI	-33.42
FPT	-31.72
VPB	-19.73
ACB	-16.33

Giá trị mua ròng tự doanh nhóm VN30 tuần 48 là -504.97 tỷ

Tuần

48

▼

Mã cổ phiếu	Giá trị ròng (Tỷ)
HPG	-60.41
SSI	-33.42
FPT	-31.72
ACB	-16.33
MWG	-11.26
MSN	-10.63
HDB	-9.99
MBB	-9.60
SHB	-8.34
BID	-1.99
GAS	-0.25
GVR	0.57
BCM	0.87
CTG	1.24
BVH	2.06

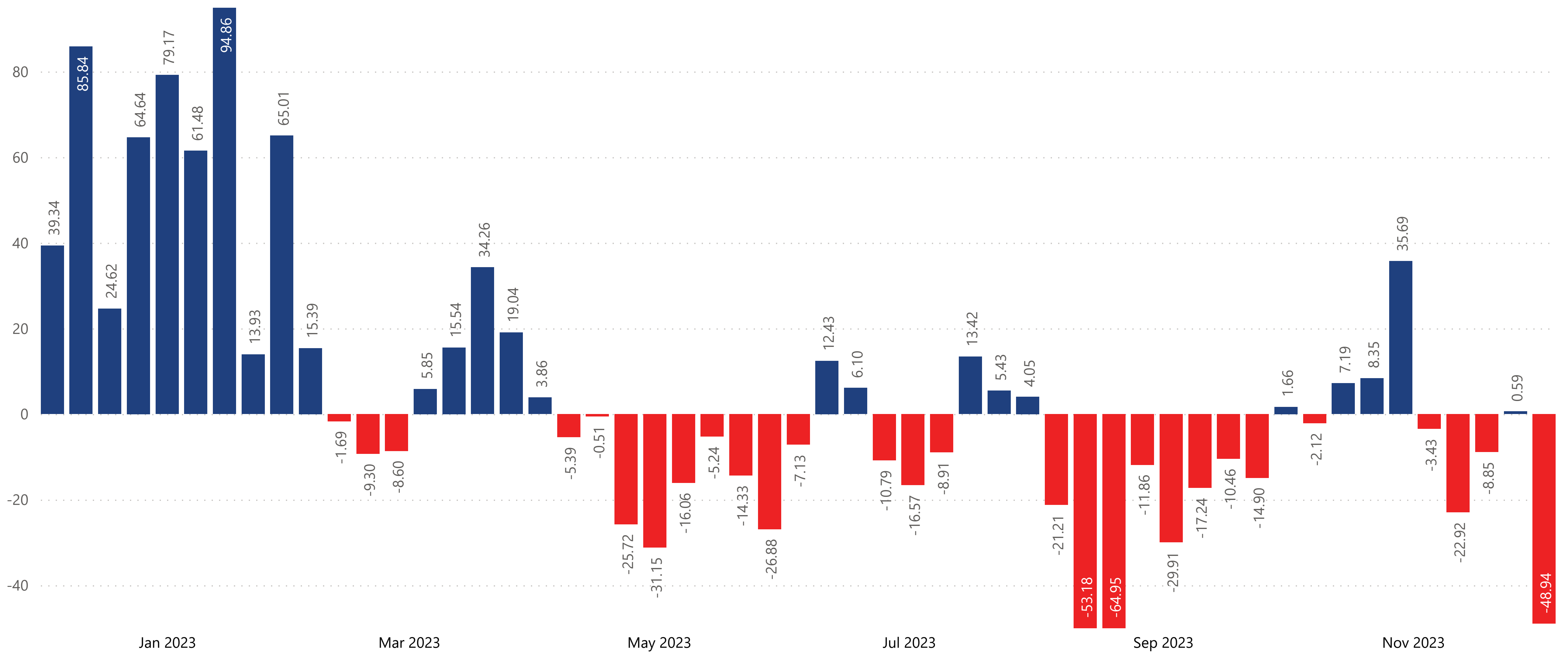
Mã cổ phiếu	Giá trị ròng (Tỷ)
VRE	-2.35
VPB	-19.73
VNM	-12.50
VJC	0.00
VIC	2.17
VIB	-9.81
VHM	4.56
VCB	-4.45
TPB	-4.70
TCB	-76.04
STB	-149.23
SSB	-1.09
SAB	-0.05
POW	-41.24
PLX	-1.32

Ngày

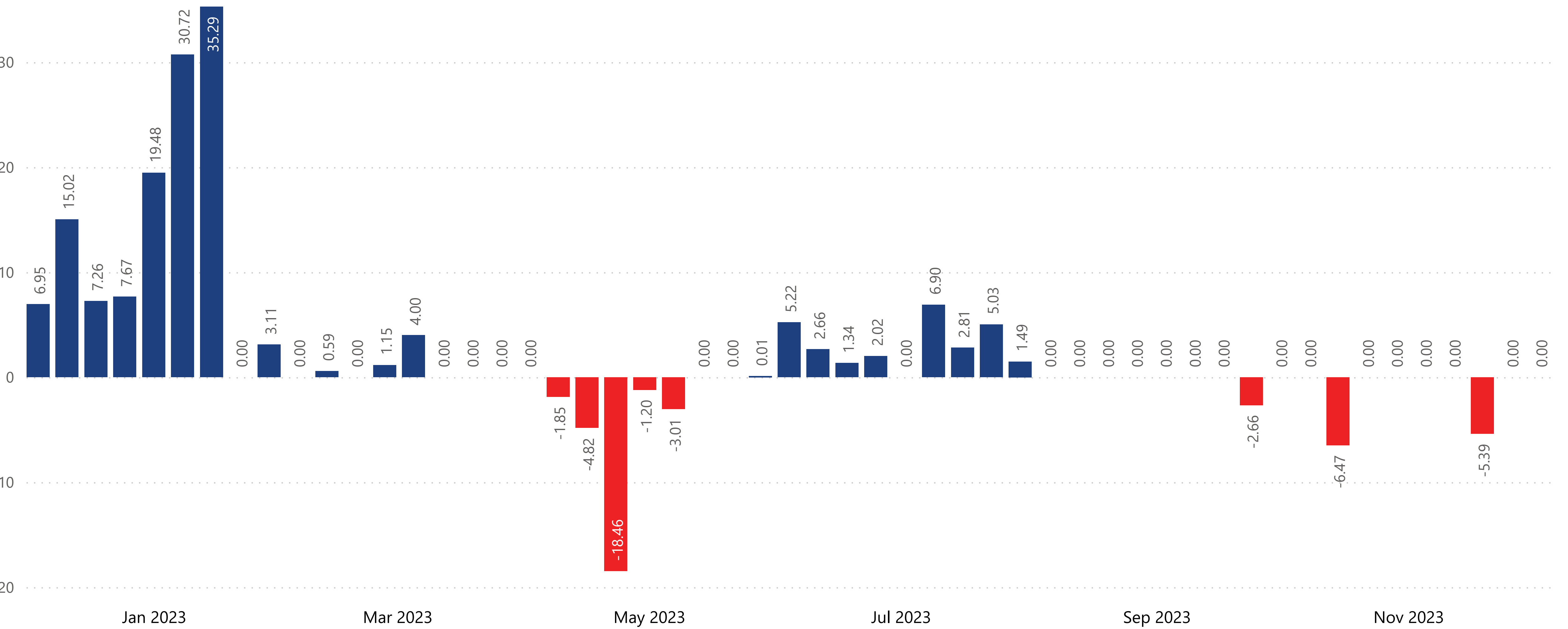
05/12/2023

ETF Fundflow	Shares Out (Million)	AUM	Tuần trước	Quý trước	2 Quý trước	3 Quý trước	4 Quý trước	Năm trước	Từ đầu năm
ETF SSIAM VNFIN LEAD	232.90	182.75	-0.15	-16.96	-1.01	0.99	22.28	42.91	-43.37
FTSE Vietnam Swap UCITS	12.59	381.94	0.00	-6.58	12.45	52.99	36.80	50.95	62.73
Fubon FTSE Vietnam	2,073.74	869.50	0.74	-83.90	4.32	66.39	265.88	519.16	47.14
iShares MSCI Frontier and Select EM	23.60	630.50	0.00	-68.36	-73.86	133.57	254.43	197.72	-44.36
KINDEX Vietnam VN30	75.00	24.71	0.00	11.53	-0.31	-4.92	4.81	17.04	3.90
Premia MSCI Vietnam	5.75	49.65	0.00	0.00	0.00	0.00	2.70	8.73	0.00
VanEck Vectors Vietnam	42.35	620.30	0.00	13.57	-18.08	94.34	123.16	77.03	77.97
VFMVN Diamond	767.40	824.92	0.00	-40.25	-14.54	22.06	125.99	298.50	-49.48
VFMVN30	383.90	330.71	0.00	-34.54	-29.79	19.52	28.97	-53.20	-49.48
Total		3,914.98	0.59	-225.50	-120.82	384.94	865.02	1,158.83	5.05

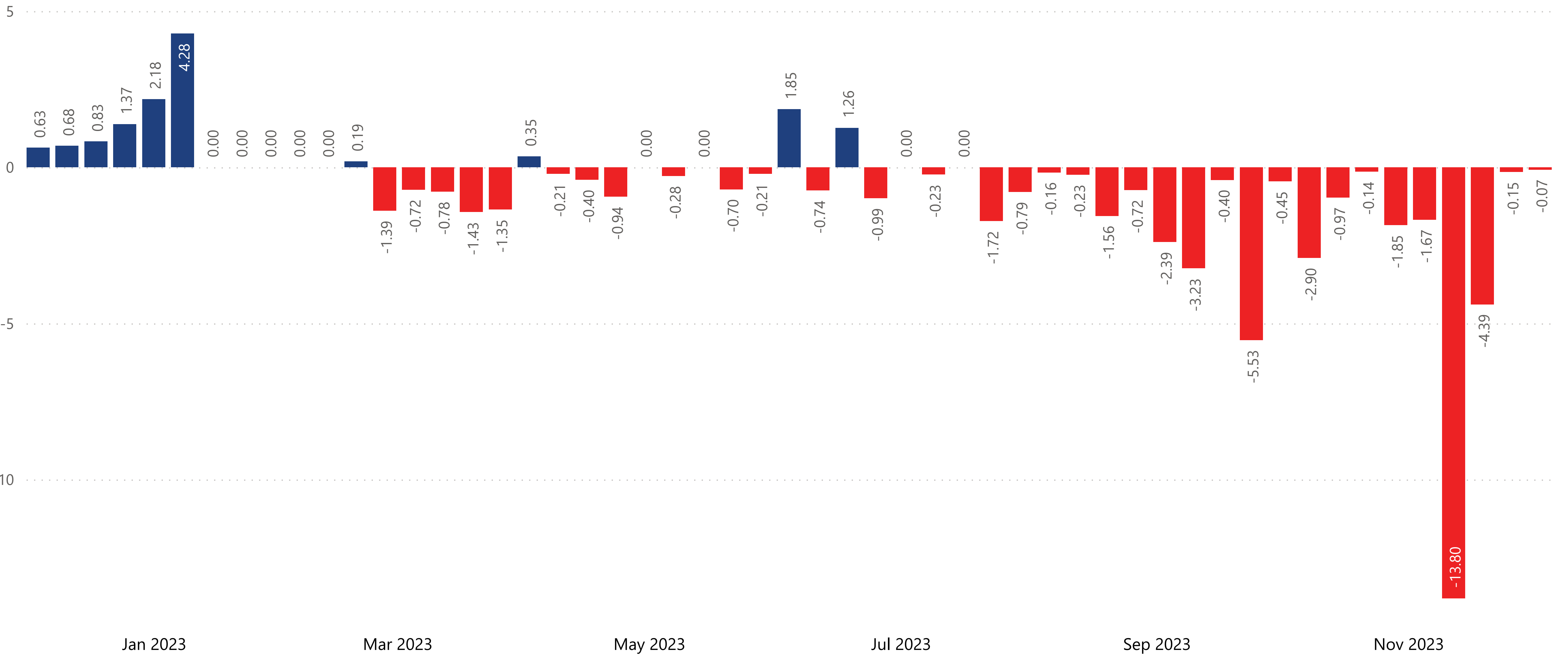
Total ETF Funflow (Million USD)



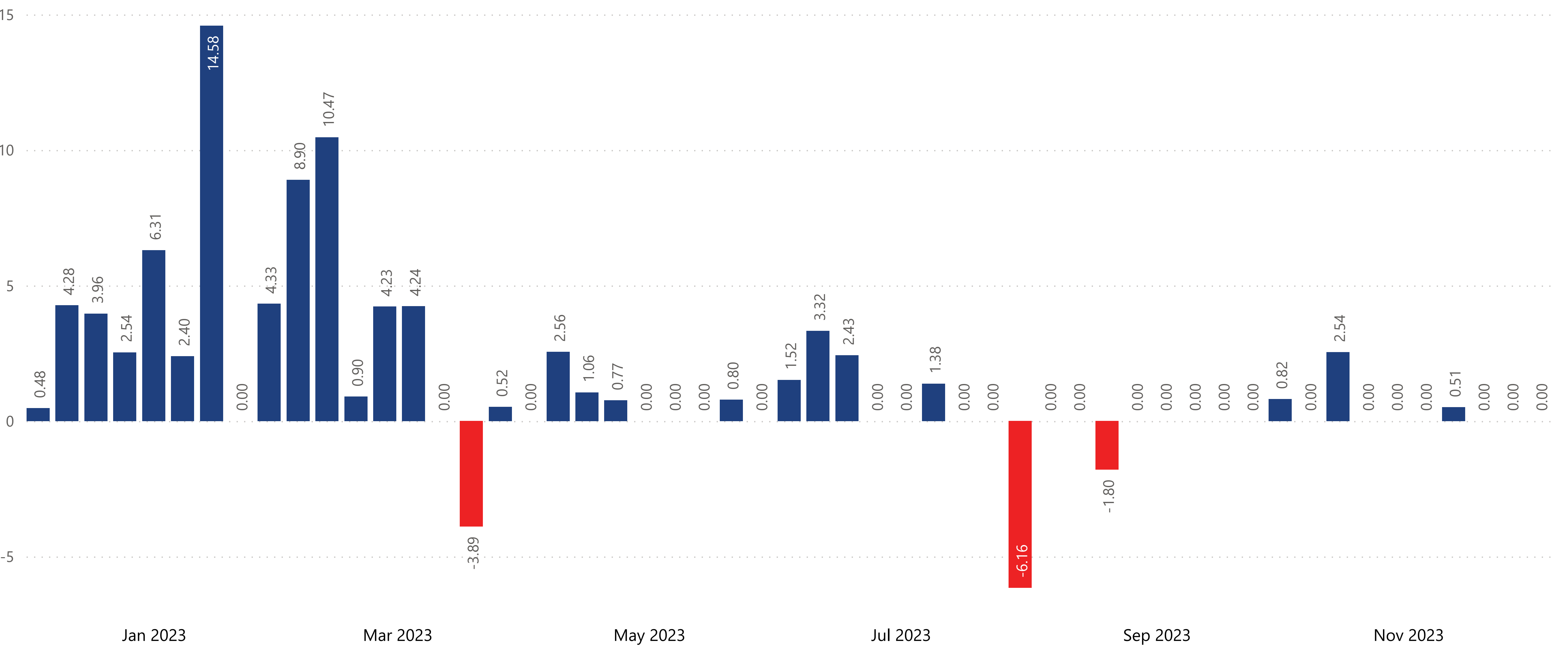
VanEck Vectors Vietnam (Million USD)



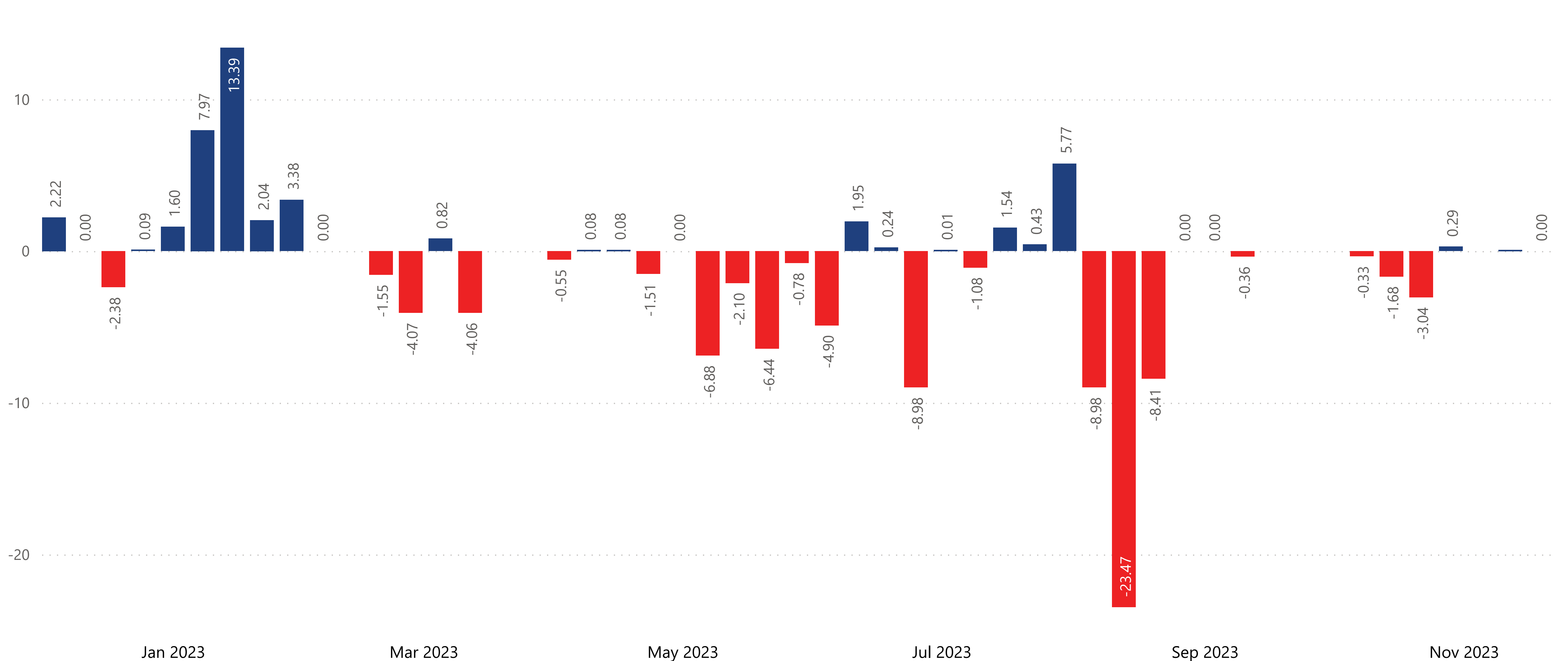
ETF SSIAM VNFIN LEAD (Milions USD)



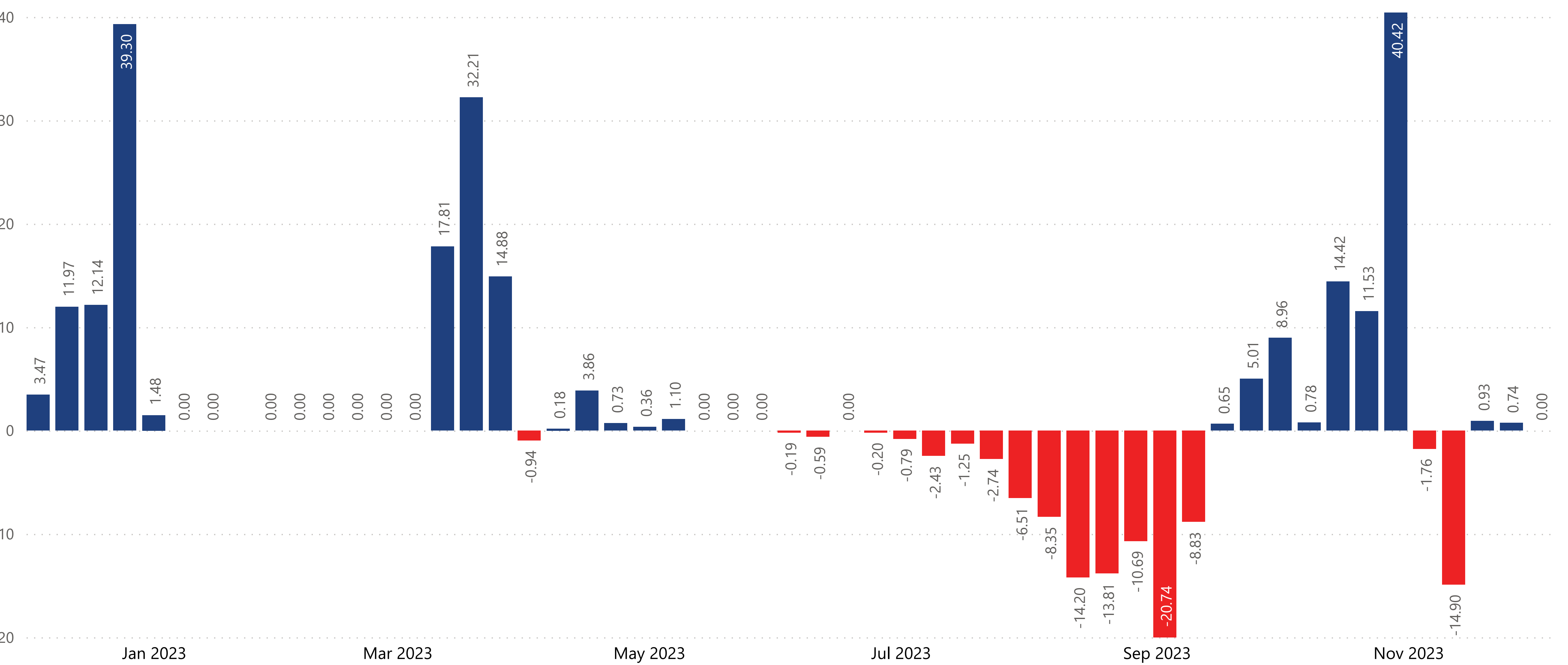
FTSE Vietnam Swap UCITS (Millions USD)



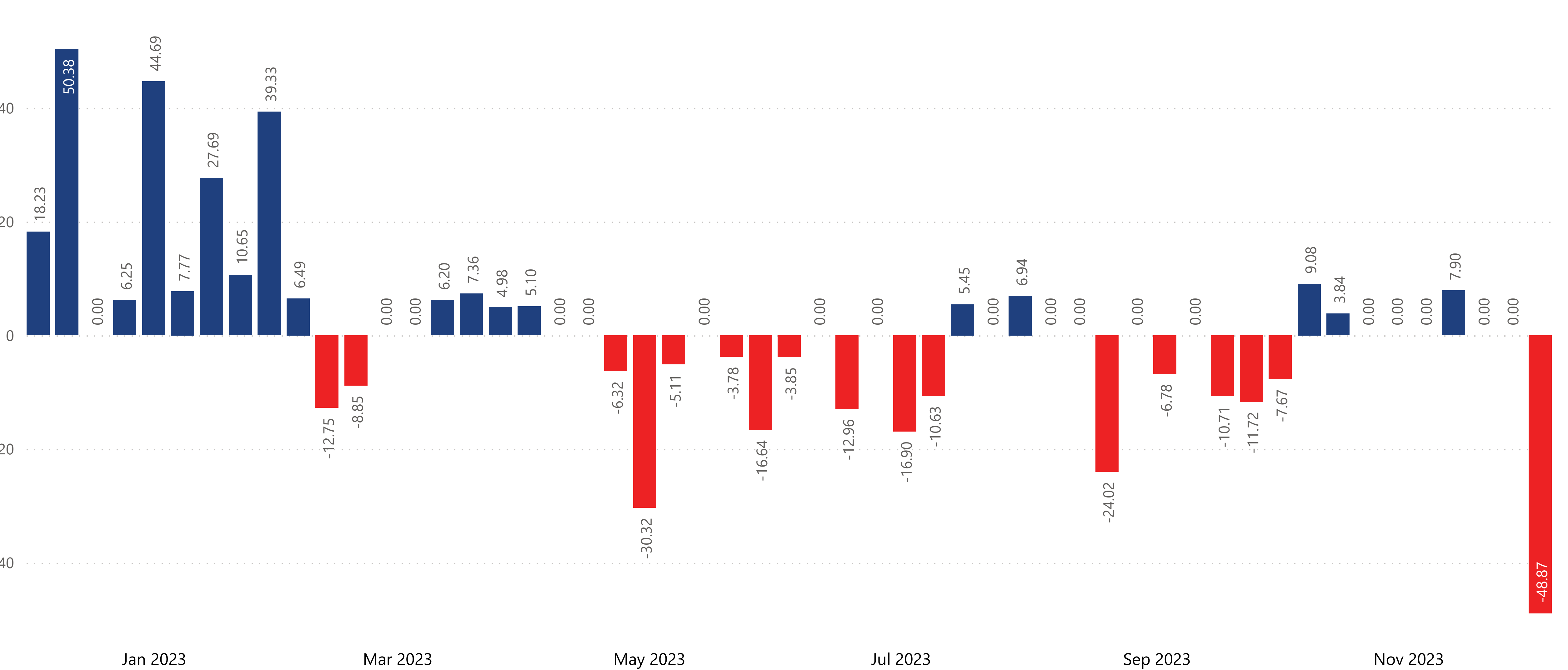
VFMVN30 (Milions USD)



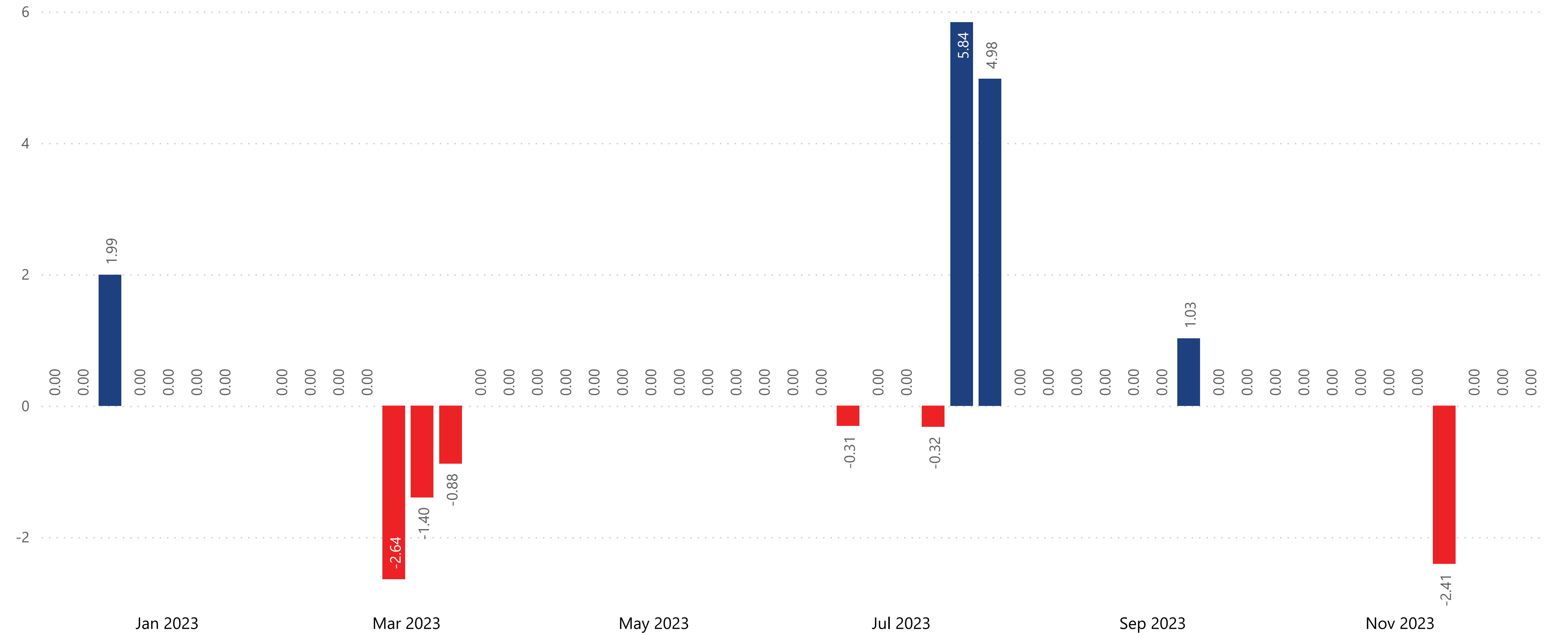
Fubon FTSE Vietnam (Milions USD)



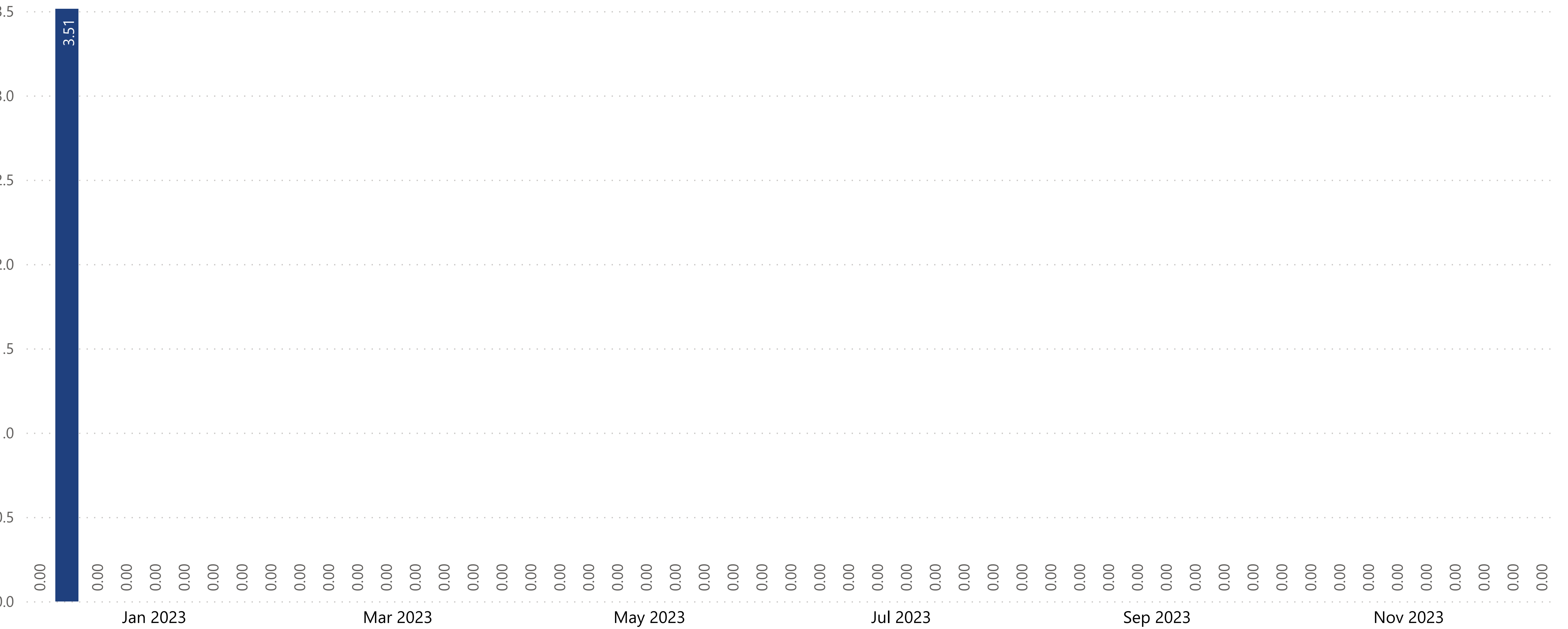
iShares MSCI Frontier and Select EM (Millions USD)



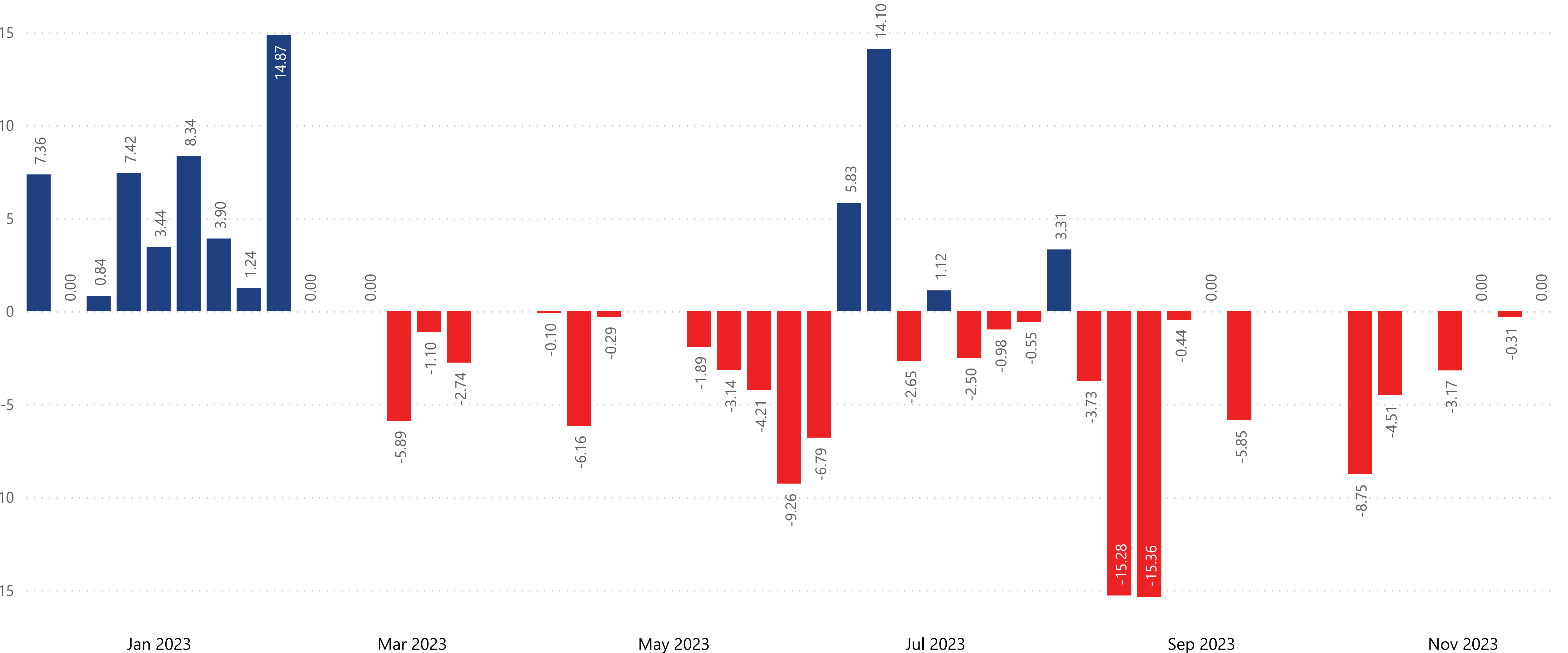
KINDEX Vietnam VN30 (Milions USD)



Premia MSCI Vietnam (Millions USD)



VFMVN Diamond (Milions USD)



Tôi, Nguyễn Công Trọng, chứng chỉ hành nghề số 007229/MGCK xác nhận rằng các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.



THANHCONG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn